Quy tắc, Điều khoản
Bảo Hiểm Nhân Thọ

MỘT Ý NGHĨA

CỦA SỰ AN TÂM

PHÚ - AN HƯỞNG THỊNH VƯỢNG

PRUDENTIAL

Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu.

PRUDENTIAL - Tập đoàn bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới

Được thành lập năm 1848 tại Luân Đôn, Prudential là một trong những tập đoàn bảo hiểm nhân thọ hàng đầu Vương quốc Anh và cũng là một trong những tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới, quản lý hơn 530 tỷ đô-la Mỹ (tính đến 31/12/2007). Prudential tiếp tục phát triển vững mạnh để đáp ứng nhu cầu của trên 21 triệu khách hàng trên toàn thế giới.

Tại Châu Á, với hơn 80 năm kinh nghiệm và có trên 450 ngàn nhân viên và đại lý, Prudential đang hoạt động thành công tại 13 thị trường gồm: Singapore, Malaysia, Hồng Kông, Indonesia, Thái Lan, Philippines, Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc và Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất.

Prudential Việt Nam tự hào là thành viên của một tập đoàn bảo hiểm hàng đầu thế giới với một bề dày kinh nghiệm hiếm có.

Minh chứng lịch sử

Trong vụ đắm tàu TITANIC (1912), Prudential đã chi trả tổng số tiền trị giá tương đương hơn 45 triệu đô la Mỹ ngày nay cho gia đình của 324 nạn nhân.

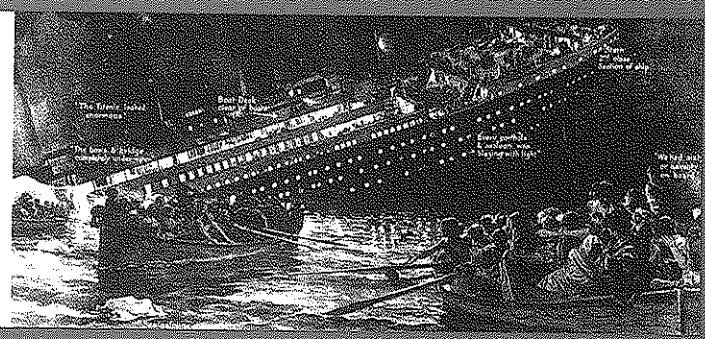

PRUDENTIAL cam kết hoạt động lâu dài tại Việt Nam

Tại Việt Nam, Prudential đã chính thức khai trương các văn phòng đại diện từ năm 1995 và được Chính phủ Việt Nam cấp giấy phép đầu tư vào tháng 10 năm 1999. Đến nay, Prudential đã vinh dự được hàng triệu người dân Việt Nam tin tưởng giao phó trọng trách bảo vệ an toàn tài chính và tương lai của gia đình mình.

Kể từ năm đầu tiên được cấp giấy phép hoạt động (1999) đến nay, Prudential đã 3 lần tăng vốn đầu tư nâng tổng số vốn đầu tư lên đến 75 triệu đô la Mỹ. Cùng với việc thành lập Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Prudential Việt Nam tháng 6/2005 và Công ty Tài chính Prudential Việt Nam tháng 10/2007, Prudential đã phát triển trở thành Tập đoàn Bảo hiểm - Đầu tư - Tài chính hàng đầu tại Việt Nam, đáp ứng trọn vẹn các nhu cầu dịch vụ tài chính đa dạng của hàng triệu người dân Việt Nam.

Cam kết gắn bó lâu dài với đất nước và người dân Việt Nam của Prudential còn thể hiện qua các hoạt động hướng về cộng đồng. Trong những năm qua, Prudential đã thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ giáo dục, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, cứu trợ lũ lụt, giúp đỡ người nghèo,... nhằm góp phần vào việc phát triển đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam.

Phương châm hoạt động của PRUDENTIAL

Sự thành công của Prudential bắt nguồn từ những nguyên tắc: "Chính trực - Công bằng - Dịch vụ hoàn hảo".

Phương châm phục vụ của Prudential là: "Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu."

Prudential nhận thức được rằng chỉ khi lắng nghe chúng tôi mới thực sự thấu hiểu được nhu cầu của các khách hàng, từ đó chúng tôi mới có thể cung cấp các sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo đáp ứng được các nhu cầu của họ. Mục tiêu cuối cùng của chúng tôi là nâng cao đời sống con người trên toàn thế giới, đặc biệt là ở Việt Nam.

PRUDENTIAL

Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu.

Mục lục

		Trang
I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG		
1	Mô tả tóm tắt sản phẩm	2
2	Hợp đồng bảo hiểm	2
3	Bảo hiểm tạm thời	3
4	Thời hạn cân nhắc	3
5	Nhầm lẫn khi kê khai tuổi và giới tính	4
6	Điều khoản miễn truy xét	4
7	Người thụ hưởng	4
8	Thừa kế hợp đồng bảo hiểm	4-5
II. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO HIỂM		
9	Quyền lợi bảo hiểm chính	6-7
10	Quyền lợi khi đáo hạn	7-8
11	Giá trị tài khoản hợp đồng	8-9
12	Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	9-10
13	Điều khoản loại trừ	10-12
14	Quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm	12-14
15	Quyền và nghĩa vụ của PRUDENTIAL	14
16	Số tiền bảo hiểm	14
17	Phí bảo hiểm - Phí bảo hiểm đóng thêm	14-15
18	Các loại phí	15-17
19	Hiệu lực của hợp đồng trong hai năm hợp đồng đầu tiên	17
20	Gia hạn nộp phí bảo hiểm - Mất hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	17-18
21	Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	18
22	Giải quyết tranh chấp	18
Phụ lục từ 1 đến 4		19-27

I. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. MÔ TẢ TÓM TẮT SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ của Prudential có cơ cấu phí bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm được tách bạch giữa phần bảo hiểm rủi ro và phần đầu tư. Bên mua bảo hiểm được linh hoạt trong việc xác định phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

Ngoài việc được hưởng quyền lợi bảo hiểm rủi ro trước các rủi ro khi Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, hoặc hưởng quyền lợi khi hợp đồng đáo hạn, Bên mua bảo hiểm còn được **hưởng quyền lợi đầu tư của toàn bộ kết quả đầu tư từ quỹ liên kết chung nhưng không thấp hơn lãi suất đầu tư tối thiểu đã được Prudential cam kết.**

2. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

2.1 Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có; Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này cùng các Phụ lục đính kèm; tài liệu giới thiệu bán hàng, tài liệu minh họa bán hàng; và các thỏa thuận được ký kết hợp lệ khác của hai bên (như được ghi nhận cụ thể tại các văn bản này) trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

2.2 Thời hạn của Hợp đồng được ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.

- 10 năm; hoặc
- 20 năm.

2.3 Phương thức và Thời hạn đóng Phí bảo hiểm: Bên mua bảo hiểm có thể chọn lựa một trong hai phương thức đóng Phí bảo hiểm sau:

- Đóng phí thông thường: Thời hạn đóng phí bằng với Thời hạn của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- Đóng phí đơn kỳ: đóng phí một lần duy nhất, chỉ áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 10 năm.

Thời hạn Hợp đồng, Thời hạn đóng phí bảo hiểm được chọn sẽ không thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này.

2.4 Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm tạo thành một phần không thể tách rời của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm.

3. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Prudential sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng hoặc (tổng) số tiền bảo hiểm của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm mua bảo hiểm, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ sau khi Prudential nhận được Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và Phí bảo hiểm tạm tính. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc vào ngày Prudential cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm, hoặc ngày có quyết định từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc tạm hoãn xem xét hồ sơ.

Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do các nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra như liệt kê dưới đây:

(a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc

(b) Sử dụng trái phép chất ma túy, chất kích thích; sử dụng rượu bia; điều khiển các phương tiện giao thông với nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc

(c) Các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng.

Trong trường hợp quyền lợi Bảo hiểm tạm thời này được trả, Phí bảo hiểm tạm tính sẽ không được hoàn lại cho người nộp. Nếu Phí bảo hiểm tạm tính đã nộp lớn hơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, Prudential sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm tạm tính, không có lãi.

4. THỜI HẠN CÂN NHẮC

Trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày kể từ Ngày cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đề nghị hủy Hợp đồng bảo hiểm đến Prudential. Khi đó, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm:

(a) Phí bảo hiểm đã đóng; và

(b) Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có.

sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa và các khoản nợ, nếu có.

5. NHẦM LẪN KHI KÊ KHAI TUỔI VÀ GIỚI TÍNH

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng.

Nếu theo tuổi đúng, Người được bảo hiểm không được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này, thì Hợp đồng bảo hiểm sẽ không có hiệu lực và, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào cao hơn của:

- Phí bảo hiểm đã đóng; và Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có, và
- Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa và các khoản nợ, nếu có.

6. ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRUY XÉT

Ngoại trừ các thông tin quan trọng và cần thiết quy định ở Điều 14.2(a) của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này, Prudential sẽ không truy xét các thông tin khác do Bên mua bảo hiểm kê khai không chính xác thể hiện trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm sau khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực được 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục, trong khi Người được bảo hiểm vẫn còn sống, kể từ Ngày hiệu lực của hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, hoặc ngày chấp thuận yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm gần nhất, tùy trường hợp nào xảy ra sau.

7. NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định Người thụ hưởng trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Người thụ hưởng của Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential. Sự thay đổi này chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản chấp thuận.

Prudential không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp, nếu có, của Bên mua bảo hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.

8. THỪA KẾ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm, khi Bên mua bảo hiểm tử vong trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm có quyền thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện người thừa kế hợp pháp này hội đủ các điều kiện quy định cho Bên mua bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

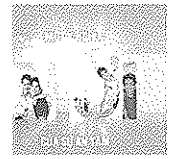

Nếu điều kiện trên không được đáp ứng, Hợp đồng bảo hiểm xem như bị chấm dứt trước thời hạn và sẽ chỉ có Giá trị tài khoản hợp đồng được hoàn lại, sau khi trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn và các khoản nợ, nếu có.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và sẽ chỉ có Giá trị tài khoản hợp đồng được hoàn lại, sau khi trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn và các khoản nợ, nếu có.

II. ĐIỀU KHOẢN VỀ BẢO HIỂM

9. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

9.1 Quyền lợi khi Người được bảo hiểm tử vong

Ngoài các trường hợp loại trừ theo Điều 13 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này, Prudential sẽ trả:

9.1.1 100% Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong, nếu có, nếu Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính:

- tử vong không do Tai nạn trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực; hoặc

- nhỏ hơn 15 (mười lăm) tuổi tại thời điểm tử vong (dù là tử vong do Tai nạn trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn) tính theo tuổi của kỳ sinh nhật vừa qua.

hoặc

9.1.2 200% Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong, nếu có, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn và có tuổi tại thời điểm tử vong là từ 15 (mười lăm) tuổi trở lên.

Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả sau khi trừ đi các chi phí hợp lý như Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng, ... , các khoản nợ và các khoản đã thanh toán cho yêu cầu chi trả quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước đó, nếu có.

9.2 Quyền lợi khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Ngoài các trường hợp loại trừ theo Điều 13 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Prudential sẽ trả:

- 100% Số tiền bảo hiểm cộng với Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

trừ đi các chi phí hợp lý như Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng, ..., và các khoản nợ, nếu có.

Trong trường hợp bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Người được bảo hiểm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của một hoặc hơn một bộ phận cơ thể. Việc xác nhận này phải được thực hiện không sớm hơn 6 (sáu) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định

và không muộn hơn 9 (chín) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn. Việc xác nhận nếu được thực hiện sau 9 (chín) tháng chỉ được Prudential xem xét nếu có lý do chính đáng.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt, Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm với điều kiện Người được bảo hiểm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt. Việc xác nhận này có thể được thực hiện sớm hơn 6 (sáu) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn.

9.3 Giới hạn chi trả Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm là trẻ em

Trường hợp Người được bảo hiểm dưới 04 (bốn) tuổi tại thời điểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 9.1 và 9.2 sẽ được chi trả theo tỷ lệ dưới đây:

Tuổi vào thời điểm bị tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Quyền lợi bảo hiểm
Dưới 1 tuổi	Hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng và Phí bảo hiểm đóng thêm, không có lãi, nếu có.
Dưới 2 tuổi	25% Số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính + 100% Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong hay bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
Dưới 3 tuổi	50% Số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính + 100% Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong hay bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
Dưới 4 tuổi	75% Số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính + 100% Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong hay bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

10. QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN

Vào ngày đáo hạn của Hợp đồng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm còn sống và Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, Prudential sẽ chi trả một khoản tiền gọi là thưởng duy trì hợp đồng (theo tỷ lệ tương ứng với Thời hạn hợp đồng như được nêu sau đây) cộng với Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm (năm)	Thưởng duy trì hợp đồng (% của Phí bảo hiểm năm đầu tiên đã đóng)
10	25
20	50

Mà trong đó

- Khoản Thưởng duy trì hợp đồng này chỉ được chi trả khi Phí bảo hiểm đã được đóng cho toàn bộ Thời hạn đóng Phí bảo hiểm; và

- Khoản Thưởng duy trì hợp đồng chỉ được chi trả cho Hợp đồng bảo hiểm có phương thức đóng phí thông thường căn cứ trên Phí bảo hiểm đã đóng và không bao gồm Phí bảo hiểm đóng thêm bất kỳ.

11. GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

11.1 Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư do Prudential công bố vào mỗi quý dương lịch nhưng không thấp hơn tỷ suất đầu tư tối thiểu được đảm bảo là 4% một năm (trước thuế, nếu có). Vào mỗi tháng, khoản lãi đầu tư sẽ được cộng vào Giá trị tài khoản hợp đồng trên cơ sở của lãi suất đầu tư đã được công bố và vẫn đang được áp dụng tại thời điểm tương ứng. Giá trị tài khoản hợp đồng tại ngày tính lãi bao gồm:

- Giá trị tài khoản hợp đồng được xác định vào ngày tính lãi liền kề trước đó; cộng với

- phí bảo hiểm được phân bổ phát sinh trong tháng (nếu Bên mua bảo hiểm có đóng phí); cộng với

- khoản lãi phát sinh trong tháng tính trên cơ sở của Lãi suất công bố theo Điều 11.2 dưới đây; trừ đi

- phí bảo hiểm rủi ro phát sinh trong tháng; trừ đi

- phí quản lý hợp đồng phát sinh trong tháng, trừ đi

- phần Giá trị tài khoản hợp đồng đã được rút trước trong tháng (nếu có).

11.2 Lãi suất công bố được xác định như sau:

- Định kỳ hàng quý, Prudential sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của quỹ liên kết chung

căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên các thị trường vốn và tài chính để dự báo lãi suất đầu tư của quỹ trong thời gian sắp tới sau khi đã khấu trừ chi phí đầu tư. Chi phí đầu tư bao gồm các chi phí liên quan đến việc giao dịch tài sản quỹ như phí ngân hàng, phí môi giới và các loại phí tương tự trả cho bên thứ ba;

- Lãi suất đầu tư dự báo nói trên sẽ được điều chỉnh để thể hiện phần lãi suất chênh lệch giữa lãi suất đầu tư dự báo và lãi suất đầu tư thực tế của quý trước. Sau khi giữ lại Phí quản lý quỹ như quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc, Điều khoản này và (các loại) thuế có liên quan từ kết quả đầu tư, nếu có, Prudential sẽ quyết định và công bố lãi suất đầu tư áp dụng cho Giá trị tài khoản hợp đồng ("Lãi suất công bố");

- Lãi suất công bố sẽ được áp dụng từ thời điểm công bố cho đến khi Prudential công bố một lãi suất khác.

11.3 Hằng năm, Prudential sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm số tiền trong Giá trị tài khoản hợp đồng.

11.4 Prudential sẽ quản lý và đầu tư số tiền trong Giá trị tài khoản hợp đồng vào lĩnh vực đầu tư mà Prudential được phép hoặc thấy thích hợp hoặc có thể ủy thác việc quản lý và đầu tư số tiền này cho một bên thứ ba.

11.5 Quyền lợi đầu tư từ quỹ liên kết chung là Giá trị tài khoản hợp đồng.

12. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm hợp lệ theo quy định của Prudential bao gồm:

(a) phiếu yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (theo mẫu của Prudential) đã được điền đầy đủ và chính xác; và

(b) bằng chứng về quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm của người nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; và

(c) bằng chứng về sự kiện tử vong hay Tai nạn, tùy từng trường hợp, được cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; và

(d) giấy chứng nhận tàn tật, giấy xác nhận về mức độ phỏng,..., tùy từng trường hợp, của Người được bảo hiểm được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền; và

(e) bản gốc Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ và các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có; và

(f) các giấy tờ và thông tin cần thiết khác do Prudential yêu cầu với chi phí liên quan do người nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chịu. Prudential sẽ thanh toán các phí, lệ phí hợp lý, hợp lệ có liên quan.

Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Prudential có trách nhiệm xem xét giải quyết hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong thời gian 30 (ba mươi) ngày từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo các quy định nêu trên. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu quá thời hạn, đối với các hồ sơ được chấp nhận chi trả, khi thanh toán, Prudential sẽ trả thêm lãi của số tiền này theo lãi suất tiền gởi tiết kiệm có kỳ hạn tương đương với thời gian quá hạn do Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán.

Theo thứ tự ưu tiên, Prudential sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho:

- Bên mua bảo hiểm; hoặc

- Người thụ hưởng được chỉ định trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc trong phiếu xác nhận thay đổi Người thụ hưởng gần nhất của Prudential, nếu có, nếu Hợp đồng bảo hiểm có chỉ định Người thụ hưởng; hoặc

- Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

13. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

13.1 Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

13.1.1 Prudential sẽ không trả quyền lợi bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ lý do nào dưới đây:

(a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong vòng 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, hoặc từ ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, hoặc từ ngày có hiệu lực của việc thay đổi Số tiền bảo hiểm, tùy trường hợp nào xảy ra sau; hoặc

(b) Nhiễm HIV; bị AIDS; hoặc những bệnh liên quan đến AIDS; hoặc

(c) Các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Thay vào đó, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào cao hơn của:

- Phí bảo hiểm đã đóng; và Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có, và

- Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa và các khoản nợ, nếu có.

13.1.2 Prudential sẽ không trả quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn theo Điều 9.1.2 mà chỉ có quyền lợi tử vong theo Điều 9.1.1 được chi trả nếu tử vong của Người được bảo hiểm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi các nguyên nhân sau:

- chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, bao gồm hành động xâm lược, hành động của ngoại bang, các hành động thù địch (cho dù có tuyên chiến hay không), nội chiến, khởi nghĩa, cách mạng, nổi dậy, sức mạnh quân sự hoặc tiếm quyền;

- bất kỳ trường hợp ốm đau nào, động kinh, thoát vị, bệnh hoa liễu;

- có mang hoặc sinh đẻ;

- tình trạng mất trí;

- tham gia vào các hoạt động nguy hiểm như lặn có bình khí nén, nhảy cầu, leo núi;

- tham gia vào các hoạt động thể thao chuyên nghiệp với tư cách là vận động viên và nguyên nhân gây ra tai nạn có liên quan trực tiếp đến môn thể thao chuyên nghiệp này;

- tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng.

13.2 **Trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn**

13.2.1 Prudential sẽ không trả quyền lợi bảo hiểm nếu tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm:

(a) Đã xảy ra từ trước ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, hoặc trước ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hoặc trước ngày có hiệu lực của việc tăng số tiền bảo hiểm, nếu có; hoặc

(b) Phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ:

- mưu toan tự tử hay tự gây thương tích, cho dù là trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc

- việc tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng; hoặc

- các hành vi phạm tội (theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

13.2.2 Trong các trường hợp nêu tại Điều 13.2.1 nêu trên, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục đóng phí và duy trì Hợp đồng bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

13.3 Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng, và một hoặc một số người trong đó cố ý gây ra các hành vi phạm tội cho Người được bảo hiểm, Prudential vẫn trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

14.1 Quyền của Bên mua bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền:

(a) **được cung cấp thông tin**;

(b) **thay đổi Phí bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính**; và/hoặc số tiền bảo hiểm của (các) bảo hiểm bổ trợ theo quy định của Prudential tại từng thời điểm;

(c) **chọn bổ sung thêm hoặc chấm dứt hiệu lực (các) bảo hiểm bổ trợ**. Nội dung (các) bảo hiểm bổ trợ được quy định chi tiết trong (các) Phụ lục đính kèm theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này và tạo thành một phần không thể tách rời của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này;

(d) **rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng**;

(e) **đóng Phí bảo hiểm đóng thêm**;

(f) **tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm**;

(g) **chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm**;

(h) **chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn**;

(i) **khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm**.

Nội dung các quyền này được quy định cụ thể tại Phụ lục 4 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này. Trừ quyền được cung cấp thông tin, Prudential có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Bên mua bảo hiểm sự chấp thuận hay không chấp thuận việc thực hiện các quyền nêu trên khi được yêu cầu.

14.2 **Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm – Người nhận quyền lợi bảo hiểm**

(a) Kê khai chính xác các thông tin cần thiết:

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kê khai trung thực, chính xác các thông tin theo yêu cầu của Prudential.

Trường hợp có các thông tin không chính xác, Prudential sẽ thẩm định lại rủi ro trong việc phát hành Hợp đồng bảo hiểm này và xác định lại Phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm cho tương ứng.

Hợp đồng bảo hiểm, hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng, hoặc yêu cầu tăng số tiền bảo hiểm sẽ vô hiệu trong trường hợp Bên mua bảo hiểm cung cấp, kê khai không chính xác, không trung thực hoặc thiếu sót các thông tin quan trọng mà nếu biết được các thông tin này Prudential đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc chỉ nhận bảo hiểm với mức phí cao hơn. Trong các trường hợp này Prudential sẽ không giải quyết bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào, thay vào đó, Prudential sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào cao hơn của:

- Phí bảo hiểm đã đóng; và Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có, và

- Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

sau khi trừ đi các chi phí xét nghiệm y khoa và các khoản nợ, nếu có.

(b) Đóng thuế

Người nhận quyền lợi bảo hiểm có trách nhiệm đóng các khoản thuế, nếu có, liên quan đến việc nhận các khoản chi trả có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản chi trả quyền lợi khi đáo hạn, lãi suất đầu tư, Giá trị tài khoản hợp đồng,... Prudential sẽ thay mặt người nhận quyền lợi thực hiện việc khấu trừ và đóng thuế theo quy định của pháp luật.

(c) Đóng Phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ nộp Phí bảo hiểm đúng hạn dù có nhận được thư yêu cầu hay nhắc nhở đóng phí của Prudential hay không. Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác thay mình nộp Phí bảo hiểm. Prudential chỉ chịu trách nhiệm trên số Phí bảo hiểm thực nhận.

(d) Cập nhật thông tin cá nhân

Nếu Người được bảo hiểm thay đổi nơi cư trú, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Prudential bằng văn bản. Nếu Người được bảo hiểm không tiếp tục cư trú tại Việt Nam, Prudential có thể quyết định tiếp tục bảo hiểm với mức phí bảo hiểm không đổi, tăng phí bảo hiểm hoặc xem như Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn và sẽ chỉ trả lại Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn và các khoản nợ, nếu có.

15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PRUDENTIAL

15.1 Quyền của Prudential

Ngoài các quyền khác do pháp luật quy định, tùy từng trường hợp, Prudential có thể yêu cầu Người được bảo hiểm đi kiểm tra sức khỏe với chi phí có liên quan do Prudential chi trả. Tuy nhiên, việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thể thay thế cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 14.2 (a) của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

15.2 Nghĩa vụ của Prudential

Ngoài các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Prudential có nghĩa vụ công bố cho Bên mua bảo hiểm các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, kết quả hoạt động của quỹ liên kết chung và (các) thông tin theo quy định của pháp luật.

16. SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Tùy thuộc vào tuổi của Người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Số tiền bảo hiểm là bội số của Phí bảo hiểm hàng năm theo qui định hiện hành của Prudential. Số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có, theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này. Phí bảo hiểm rủi ro luôn tỷ lệ thuận với Số tiền bảo hiểm được chọn.

17. PHÍ BẢO HIỂM - PHÍ BẢO HIỂM ĐÓNG THÊM

17.1 Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm, định kỳ nộp phí bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc các sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ, nếu có, theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác nộp Phí bảo hiểm thay mình. Prudential chỉ chịu trách nhiệm trên số Phí bảo hiểm thực nhận.

17.2 Phí bảo hiểm đóng thêm

- Ngoài phần Phí bảo hiểm đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm phí bảo hiểm để tham gia vào quỹ liên kết chung. Các khoản Phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm.

- Toàn bộ phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được đầu tư vào quỹ liên kết chung sau khi trừ đi một khoản phí ban đầu. Khoản Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được Prudential phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng theo tỷ lệ phân bổ do Prudential qui định.

- Trong mỗi năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không được thấp hơn mức tối thiểu do Prudential quy định tại từng thời điểm và không được vượt quá 1 (một) lần mức Phí bảo hiểm năm đối với hợp đồng đóng phí thông thường hoặc không quá 50% Phí bảo hiểm đơn kỳ đối với hợp đồng đóng phí đơn kỳ, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

17.3 Phân bổ Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ. Tỷ lệ phân bổ Phí bảo hiểm thay đổi theo từng năm phí và loại Phí bảo hiểm tương ứng.

18. CÁC LOẠI PHÍ

18.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu là toàn bộ các khoản tiền sẽ được khấu trừ trước khi Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có, được phân bổ vào quỹ liên kết chung như quy định tại Phụ Lục 2 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

18.2 Phí bảo hiểm rủi ro

Là khoản phí để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm.

Khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Prudential có quyền tự động khấu trừ một phần Giá trị tài khoản hợp đồng để trả Phí bảo hiểm rủi ro. Phí bảo hiểm rủi ro cụ thể được quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Prudential cung cấp thông tin chi tiết về Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu.

18.3 **Phí quản lý hợp đồng**

Phí quản lý hợp đồng là một số tiền cố định tính trên mỗi Hợp đồng bảo hiểm dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, một phần Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tự động khấu trừ để trả Phí quản lý hợp đồng. Phí quản lý hợp đồng cụ thể được quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

18.4 **Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng**

Prudential có thể áp dụng Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng cho việc thực hiện quyền nêu tại Điều 14.1 (d). Phí này sẽ được áp dụng theo quy định hiện hành của Prudential.

18.5 **Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn**

Prudential có thể áp dụng Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn cho các trường hợp quy định tại Điều 14.1 (h) và Điều 20 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này. Mức phí cụ thể được quy định tại Phụ Lục 2 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

18.6 **Phí quản lý quỹ**

Phí quản lý quỹ được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý quỹ và được khấu trừ trước khi lãi suất đầu tư được công bố. Mức Phí quản lý quỹ cụ thể được quy định tại Phụ lục 2 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

18.7 **Thay đổi các loại phí**

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Prudential có thể thay đổi các mức phí sau:

(a) Phí quản lý quỹ: Từ 2.25%/năm đến 4%/năm tính trên tổng tài sản của quỹ liên kết chung;

(b) Các loại phí khác (không bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro): tăng không quá 15% so với mức phí gần nhất được áp dụng.

Việc thay đổi tỷ lệ các loại phí, nếu có, đều được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm từ chối chấp nhận sự thay đổi liên quan đến Phí ban đầu và Phí quản lý quỹ và muốn chấm dứt Hợp đồng, Prudential sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tài khoản hợp đồng và Bên mua bảo hiểm không phải chịu bất kỳ một khoản Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nào. Việc từ chối chấp nhận phải được Bên mua bảo hiểm thực hiện bằng văn bản gửi đến

Prudential trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày Prudential có thông báo về việc thay đổi phí này. Sau thời hạn trên, Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn sẽ được áp dụng theo quy định tại Điều 18.5 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

Ngoài ra, nếu tình hình thực tế về rủi ro cho bảo hiểm chính hoặc cho bảo hiểm bổ trợ không tốt như dự kiến, Phí bảo hiểm rủi ro của bảo hiểm chính hoặc của bảo hiểm bổ trợ tương ứng cũng có thể sẽ thay đổi khi được sự chấp thuận trước của Bộ Tài Chính.

Prudential có thể bổ sung các loại phí khác với sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

19. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TRONG HAI NĂM HỢP ĐỒNG ĐẦU TIÊN

Trong 2 (hai) năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được duy trì hiệu lực, cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trả các loại phí như quy định tại Điều 18, với điều kiện Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ Phí bảo hiểm đến hạn và các loại phí chưa được thanh toán này sẽ được ghi nợ tại Prudential.

20. GIA HẠN NỘP PHÍ BẢO HIỂM - MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực khi:

(a) Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trả Phí bảo hiểm rủi ro và/hoặc Phí quản lý hợp đồng, trừ trường hợp quy định trong Điều 19 nêu trên của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này; hoặc

(b) Bên mua bảo hiểm không nộp đủ Phí bảo hiểm khi đến hạn, nếu Hợp đồng bảo hiểm đang ở trong 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên;

Đối với trường hợp (a) trên đây, tất cả các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt ngay lập tức và không có thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm trong trường hợp (a). Phí bảo hiểm rủi ro và/hoặc Phí quản lý hợp đồng chưa được thanh toán này vẫn được ghi nợ tại Prudential.

Đối với trường hợp (b), thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày bắt đầu từ ngày đến hạn nộp phí của Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng chưa thanh toán sẽ được ghi nợ tại Prudential và tất cả các quyền lợi bảo hiểm vẫn được tiếp tục theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này. Đến hết thời gian gia hạn nộp Phí bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không nộp Phí bảo hiểm đến hạn, tất cả các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt.

Nếu Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút hết Giá trị tài khoản hợp đồng còn lại vào bất cứ thời

điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tính tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

21. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

(a) Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo quy định tại Điều 14.1 (h), Điều 20 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này; hoặc

(b) Hợp đồng bảo hiểm đã mất hiệu lực trên 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục; hoặc

(c) Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính đạt tuổi 70 (bảy mươi) tính theo tuổi của kỳ sinh nhật vừa qua; hoặc

(d) Người được bảo hiểm của bảo hiểm chính tử vong; hoặc

(e) Khi quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đã được Prudential chi trả đầy đủ; hoặc

(f) Bảo hiểm chính chấm dứt hiệu lực; hoặc

(g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

22. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, sẽ được đưa ra tòa án nơi Prudential có trụ sở chính hoặc nơi Người được bảo hiểm cư trú để giải quyết. Án phí do bên thua kiện chịu. Thời hạn khởi kiện là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

PHỤ LỤC 1

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này được hiểu như sau:

1.1 **Bên mua bảo hiểm**: là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người kê khai và ký tên trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và là người nộp Phí bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm như sau:

- Bản thân Bên mua bảo hiểm;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp (cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi của Bên mua bảo hiểm);
- Anh chị em ruột, người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng/giám hộ hợp pháp;
- Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Nếu Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên thì Bên mua bảo hiểm phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm. Trong trường hợp Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi thì Bên mua bảo hiểm phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật /người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.

1.2 **Người được bảo hiểm**: là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, tuổi từ 0 đến 60, được Prudential chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này. Ngoài ra, giới hạn tuổi khi kết thúc hợp đồng bảo hiểm là 70 tuổi.

1.3 **Người thụ hưởng**: là tổ chức, cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

1.4 **Ngày cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm**: là ngày Prudential phát hành Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ cho Bên mua bảo hiểm và được ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.

1.5 **Ngày hiệu lực của hợp đồng**: được ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ sau khi Bên mua bảo hiểm điền đầy đủ vào Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, ký tên và nộp đủ số phí bảo hiểm đầu tiên theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Prudential cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.

1.6 **Năm hợp đồng**: là khoảng thời gian một năm tính từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ năm tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng gần nhất cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.

1.7 **Ngày kỷ niệm năm hợp đồng**: là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực của hợp đồng.

1.8 **Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng**: là ngày đầu tiên của tháng hợp đồng. Tháng hợp đồng là khoảng thời gian một tháng tính từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực cho đến Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ tháng tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng gần nhất cho đến Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo.

1.9 **Tai nạn**: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng này. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân duy nhất, trực tiếp, và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.

1.10 **Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn**: nghĩa là khi Người được bảo hiểm bị mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

(a) Hai tay; hoặc

(b) Hai chân; hoặc

(c) Một tay và một chân; hoặc

(d) Hai mắt; hoặc

(e) Một tay và một mắt; hoặc

(f) Một chân và một mắt.

Mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn. Tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên.

1.11 **Quỹ liên kết chung**: là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm từ các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.

1.12 **Ngày đến hạn nộp phí**: là ngày đến hạn nộp (tổng) Phí bảo hiểm theo định kỳ nộp phí được ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ hoặc những sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

1.13 **Phí bảo hiểm**: là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho Prudential theo định kỳ và được quy định trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.

1.14 **Phí bảo hiểm tạm tính**: là khoản Phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm nộp cùng với Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

1.15 **Phí bảo hiểm đóng thêm**: là khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng thêm cho Prudential trong thời gian hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực. Toàn bộ Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được đầu tư vào quỹ liên kết chung sau khi trừ đi Phí ban đầu.

1.16 **Phí ban đầu**: là toàn bộ các khoản tiền mà Prudential được phép khấu trừ trước khi Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có, được phân bổ vào quỹ liên kết chung.

1.17 **Phí bảo hiểm rủi ro**: là khoản phí để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết trong hợp đồng bảo hiểm.

1.18 **Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm**: là khoản phí để bù đắp chi phí của Prudential liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

1.19 **Phí quản lý quỹ**: là khoản phí được khấu trừ để chi trả cho các hoạt động quản lý quỹ liên kết chung.

1.20 **Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn**: là khoản phí áp dụng nhằm bù đắp các khoản chi phí hợp lý có liên quan khi Bên mua bảo hiểm đơn phương yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

1.21 **Phí rút trước một phần Giá trị tài khoản hợp đồng**: là khoản phí được áp dụng khi Bên mua bảo hiểm rút một phần tiền của hợp đồng.

1.22 **Phí bảo hiểm được phân bổ**: là phần Phí bảo hiểm còn lại sau khi đã trừ Phí ban đầu và được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

1.23 **Tạm ngưng đóng phí bảo hiểm**: là việc Bên mua bảo hiểm được quyền ngưng đóng Phí bảo hiểm theo quy định của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này tại bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ 06 (sáu) trở đi.

1.24 **Giá trị tài khoản hợp đồng**: là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, nếu có. Giá trị tài khoản hợp đồng được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất do Prudential công bố tại từng thời điểm.

PHỤ LỤC 2

CÁC LOẠI PHÍ

PHÍ BAN ĐẦU

Phí ban đầu (được tính là mức % trên Phí bảo hiểm hằng năm) như quy định tại Điều 18.1 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm đóng. Tỷ lệ Phí ban đầu sẽ phụ thuộc vào loại Phí bảo hiểm, Thời hạn hợp đồng và năm hợp đồng như quy định tại bảng sau:

Thời hạn hợp đồng và loại Phí bảo hiểm	**Năm hợp đồng**				
	1	**2**	**3**	**4 - 5**	**6 +**
Hợp đồng có thời hạn 10 năm (Phương thức đóng phí thông thường)	55%	35%	15%	5%	3%
Hợp đồng có thời hạn 20 năm (Phương thức đóng phí thông thường)	60%	40%	15%	5%	3%
Phương thức đóng phí đơn kỳ	8%				
Phí bảo hiểm đóng thêm	8%				

PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO

Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ tự động hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm. Mức Phí bảo hiểm rủi ro thay đổi tùy theo:

(a) Số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính và (các) bảo hiểm bổ trợ, nếu có;

(b) tuổi tính theo kỳ sinh nhật vừa qua (tính tại Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng) của Người được bảo hiểm tương ứng với từng quyền lợi;

(c) giới tính của Người được bảo hiểm tương ứng với từng quyền lợi;

(d) sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm theo tiêu chuẩn thẩm định hiện hành của Prudential và tương ứng với từng quyền lợi.

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Prudential cung cấp thông tin chi tiết về Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu.

<table>
<tr><td>PHÍ QUẢN LÝ HỢP ĐỒNG</td><td>18.000 VNĐ / tháng / hợp đồng đối với phí đóng thông thường và 12.000 VNĐ / tháng / hợp đồng đối với thời hạn đóng phí đơn kỳ và được tự động khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm.</td></tr>
<tr><td>PHÍ RÚT TRƯỚC MỘT PHẦN GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG</td><td>2% của phần Giá trị tài khoản hợp đồng được rút.</td></tr>
<tr><td>PHÍ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN</td><td>Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là mức % trên Phí bảo hiểm hằng năm được quy định trong bảng sau:
<table>
<tr><td>Thời hạn đóng phí</td><td colspan="8">Năm hợp đồng</td></tr>
<tr><td></td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8++</td></tr>
<tr><td>Thông thường</td><td>100%</td><td>90%</td><td>80%</td><td>70%</td><td>60%</td><td>50%</td><td>25%</td><td>0%</td></tr>
<tr><td>Đơn kỳ</td><td colspan="8">Không áp dụng</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>PHÍ QUẢN LÝ QUỸ</td><td>2.25% / năm tính trên tổng tài sản của quỹ liên kết chung</td></tr>
</table>

PHỤ LỤC 3

QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

MỤC TIÊU	CHÍNH SÁCH & RỦI RO ĐẦU TƯ	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ (*)
Tạo thu nhập ổn định với khả năng tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. Mức độ tăng trưởng/rủi ro: Trung bình/thấp	Trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu công ty và tài khoản tiền gửi ngân hàng.

PHỤ LỤC 4

CHI TIẾT CÁC QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

(a) **Được cung cấp thông tin**

Bên mua bảo hiểm có quyền được cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành và được giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm khi giao kết hợp đồng.

(b) **Thay đổi Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm** chỉ được áp dụng cho phương thức đóng phí thông thường và phải tuân theo quy định của Prudential tại từng thời điểm. Việc thay đổi này chỉ được thực hiện sau khi Hợp đồng có hiệu lực 02 (hai) năm và Phí bảo hiểm cho 02 (hai) năm đầu tiên kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực đã được đóng đủ. Việc thay đổi này có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp thuận.

- **Thay đổi Số tiền bảo hiểm**

Trước khi Người được bảo hiểm đạt tuổi 65 tính theo kỳ sinh nhật vừa qua, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm của bảo hiểm chính 01 (một) lần trong 01 (một) năm hoặc nhiều hơn theo qui định của Prudential tại thời điểm phát sinh yêu cầu.

- **Thay đổi Phí bảo hiểm**

Việc thay đổi Phí bảo hiểm chỉ được thực hiện 01 (một) lần trong 01 (một) năm hoặc nhiều hơn theo qui định của Prudential tại thời điểm yêu cầu.

(c) **Chọn bổ sung thêm, chấm dứt hiệu lực hoặc giảm số tiền bảo hiểm của (các) bảo hiểm bổ trợ**

Bên mua bảo hiểm có quyền chấm dứt hiệu lực (các) bảo hiểm bổ trợ vào bất kỳ lúc nào, có quyền chọn bổ sung thêm (các) bảo hiểm bổ trợ sau khi kết thúc 02 (hai) năm hợp đồng đầu tiên theo quy định của Prudential tại từng thời điểm.

Ngày có hiệu lực của (các) bảo hiểm bổ trợ này là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Prudential chấp nhận.

Ngày có hiệu lực của việc chấm dứt hiệu lực (các) bảo hiểm bổ trợ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo kể từ ngày Prudential nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm.

(d) **Rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng**

Kể từ:

- Năm hợp đồng đầu tiên đối với phương thức đóng phí đơn kỳ; hoặc

- Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 3 đối với phương thức đóng phí thông thường và sau khi Hợp đồng đã được đóng đủ Phí bảo hiểm cho 03 (ba) năm đầu tiên,

Bên mua bảo hiểm được rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định hiện hành của Prudential. Bên mua bảo hiểm chỉ được rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng 02 (hai) lần trong một năm hợp đồng theo quy định hiện hành của Prudential về tỷ lệ tối thiểu và tối đa Giá trị tài khoản hợp đồng được rút tại thời điểm Bên mua bảo hiểm thực hiện quyền này cũng như quy định về tỷ lệ tối thiểu còn lại của Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi quyền này được thực hiện và chịu Phí rút trước một phần Giá trị tài khoản hợp đồng như quy định tại Phụ lục 2.

(e) **Đóng Phí bảo hiểm đóng thêm**

- Trong khi hợp đồng còn hiệu lực, vào bất kỳ thời điểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền đóng Phí bảo hiểm đóng thêm để được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định của Prudential tại từng thời điểm. Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm.
- Bên mua bảo hiểm không được đóng Phí bảo hiểm đóng thêm trong thời hạn cân nhắc, trong thời gian tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm và trong thời gian 03 (ba) năm trước khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn.
- Prudential có thể tạm ngưng việc thực hiện quyền này của Bên mua bảo hiểm bằng thông báo trước thời điểm tạm ngưng.

(f) **Tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm**

- Bên mua bảo hiểm có quyền tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào kể từ Năm hợp đồng thứ sáu (06) trở đi sau khi Phí bảo hiểm của 05 (năm) năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đủ. Tuy nhiên, việc tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm này có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm có thể bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 20 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.
- Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu bổ sung (các) quyền lợi bảo hiểm bổ trợ và/ hoặc tăng Số tiền bảo hiểm và/hoặc đóng phí bảo hiểm đóng thêm trong thời gian tạm ngưng đóng Phí bảo hiểm.
- Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm vẫn có quyền yêu cầu chấm dứt hiệu lực (các) bảo hiểm bổ trợ.

(g) **Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm**

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản đến Prudential. Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực khi Prudential có văn bản chấp thuận hoặc xác nhận việc chuyển nhượng đó, và người được chuyển nhượng phải thỏa mãn các điều kiện quy định theo Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này. Prudential sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và người được chuyển nhượng.

Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, người được chuyển nhượng có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. Người thụ hưởng hoặc những Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm ban đầu chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

Tuy nhiên, Người được bảo hiểm vẫn là Người được bảo hiểm ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm nhân thọ.

(h) **Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn**

Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt hợp đồng trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi văn bản cho Prudential và nhận lại Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi Prudential đã khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, các khoản nợ và các chi phí khác có liên quan, nếu có. Ngày hiệu lực của việc chấm dứt hợp đồng là ngày Prudential nhận yêu cầu chấm dứt hợp đồng hợp lệ của Bên mua bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm cùng với tất cả các quyền lợi bảo hiểm sẽ chấm dứt vào ngày hiệu lực của việc chấm dứt hợp đồng.

(i) **Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm**

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 20 của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực trong thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất; và

- Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ số tiền phải nộp theo quy định của Prudential để khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm khôi phục hiệu lực hợp đồng; và

- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm do Prudential quy định; và

- Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin về nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp trong hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm và tuân thủ các điều kiện đã thỏa thuận tại Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này. Nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm các nghĩa vụ quy định tại điều này, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm được xem là không có hiệu lực theo quy định tại Điều 14.2 (a) của Quy tắc, Điều khoản bảo hiểm này.

Nếu được Prudential chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Prudential cấp Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực hợp đồng, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm Prudential cấp Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm (tức là ngày ghi trên Giấy xác nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm).

Theo QUY TẮC và ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM

LOẠI HÌNH BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT CHUNG

(đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn theo Công văn số 15635/BTC-BH ngày 23/12/2008)

PRUDENTIAL

Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu.

PRUDENTIAL

Luôn luôn lắng nghe. Luôn luôn thấu hiểu.

TP. HỒ CHÍ MINH
Tầng trệt, Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Q. 1, TP. HCM
ĐT: (08) 3 9101 660 Fax: (08) 3 9101 772

316 Lê Văn Sỹ, P. 1, Q. Tân Bình, TP. HCM
ĐT: (08) 3 9919 049 Fax: (08) 3 9919 050

Tòa nhà Pru Plaza
2 - 4 Bến Cần Giuộc, Q. 8, TP. HCM
ĐT: (08) 3 9513 099 Fax: (08) 3 9513 098

BÌNH THUẬN
2 - 4 Nguyễn Thị Minh Khai,
P. Đức Nghĩa, TP. Phan Thiết
ĐT: (062) 3 720 999 Fax: (062) 3 720 777

ĐẮK LẮK
Trung tâm Thương mại Tây Nguyên
37 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột
ĐT: (0500) 3 953 599 Fax: (0500) 3 953 772

LÂM ĐỒNG
5H Bùi Thị Xuân, P.2, TP. Đà Lạt
ĐT: (063) 3 531 999 Fax: (063) 3 531 042

BÌNH DƯƠNG
322 CMT8, P. Phú Cường, TX. Thủ Dầu Một
ĐT: (0650) 3 870 299 Fax: (0650) 3 870 153

BÀ RỊA - VŨNG TÀU
102A Lê Hồng Phong, P. 4, TP. Vũng Tàu
ĐT: (064) 3 541 999 Fax: (064) 3 541 888

CẦN THƠ
135 Trần Hưng Đạo, P. An Phú, TP. Cần Thơ
ĐT: (0710) 3 833 899 Fax: (0710) 3 835 318

AN GIANG
2A Nguyễn Huệ, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên
ĐT: (076) 3 942 999 Fax: (076) 3 942 290

KIÊN GIANG
218 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá
ĐT: (077) 3 877 699 Fax: (077) 3 877 612

CÀ MAU
10 - 11 Hùng Vương, P. 7, TP. Cà Mau
ĐT: (0780) 3 824 999 Fax: (0780) 3 827 955

HÀ NỘI
Tầng 5, Trung tâm Thương mại Tràng Tiền
24 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (04) 3 9345 999 Fax: (04) 3 9343 989

Tầng 1, Trung tâm Công nghệ Quốc tế Hà Nội
239 Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (04) 3 8337 209 Fax: (04) 3 8337 213

THÁI NGUYÊN
Khách sạn Đông Á
142 Hoàng Văn Thụ, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
ĐT: (0280) 3 653 999 Fax: (0280) 3 653 580

QUẢNG NINH
158 Lê Thánh Tông, TP. Hạ Long
ĐT: (033) 3 624 262 Fax: (033) 3 624 261

HẢI PHÒNG
Tòa nhà Harbour View
4 Trần Phú, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
ĐT: (031) 3 550 999 Fax: (031) 3 551 998

THANH HÓA
301 Trần Phú, P. Ba Đình, TP. Thanh Hóa
ĐT: (037) 3 722 999 Fax: (037) 3 722 570

NGHỆ AN
Tầng 1, Khách sạn Phương Đông
2 Trường Thi, TP. Vinh
ĐT: (038) 3 844 999 Fax: (038) 3 590 912

THỪA THIÊN - HUẾ
25 Nguyễn Văn Cừ, TP. Huế
ĐT: (054) 3 835 999 Fax: (054) 3 830 183

ĐÀ NẴNG
Tầng 6, Số 6 Bạch Đằng, TP. Đà Nẵng
ĐT: (0511) 3 650 899 Fax: (0511) 3 650 990

BÌNH ĐỊNH
7 Nguyễn Tất Thành, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn
ĐT: (056) 3 525 299 Fax: (056) 3 525 744

KHÁNH HÒA
30 Quang Trung, P. Vạn Thắng, TP. Nha Trang
ĐT: (058) 3 815 999 Fax: (058) 3 814 934

Website: www.prudential.com.vn
E-mail: customer.service@prudential.com.vn